



Người ký: Sở Lao động -
Thương binh và Xã hội
Cơ quan: Thành phố Hồ
Chí Minh
Thời gian ký: 16.06.2020
11:01:13 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 14784 /SLĐTBXH-GDNN
V/v góp ý dự thảo Tiêu chuẩn, định
mức sử dụng máy móc, thiết bị
chuyên dùng lĩnh vực giáo dục
nghề nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2020

Chữ ký: *Phạm Thị Thanh*

TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TƯ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 357
ĐẾN Ngày: 16/6/20
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Công Thương;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tư pháp;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh;
- Hiệu trưởng các trường Cao đẳng;
- Hiệu trưởng các trường Trung cấp.

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về bổ sung ngành, nghề đào tạo vào Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội dự thảo Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đối với 02 (hai) ngành/ngành:

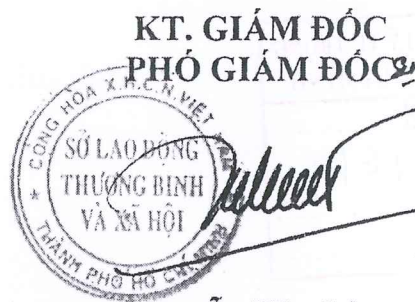
- Ngành/ngành Tiếng Anh;
- Ngành/ngành Logistics.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị lãnh đạo các đơn vị góp ý dự thảo Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đối với 02 (hai) ngành/ngành nêu trên và gửi công văn góp ý về Sở Lao

động – Thương binh và Xã hội (thông qua Phòng Giáo dục nghề nghiệp) theo địa chỉ số 31 Đường 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; bản điện tử gửi vào địa chỉ email: gdn.sldtbxh@tphcm.gov.vn và dvkhoa.sldtbxh@tphcm.gov.vn trước ngày 26 tháng 6 năm 2020 để Sở tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định. Sau thời gian trên, các đơn vị không có văn bản góp ý thì xem như thống nhất với dự thảo (đính kèm dự thảo Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD Sở (để b/c);
- Lưu: VT, P.GDNN, (K).



Nguyễn Văn Lâm

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP THUỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
NGÀNH/NGHỀ: TIẾNG ANH**

(Kèm theo Công văn số 14784/SLĐTBXH-GDNN ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Số lượng
1	Tivi Led tương tác	Chiếc	Công nghệ màn hình: 120Hz Direct LED Kích thước màn hình hiển thị: 75 inches. Độ sáng: 300 nit (có kính cảm ứng) Độ phân giải: 3840*2160 (4K UHD) (16:9) Độ tương phản: Mega Tần số quét: 120 Hz Góc nhìn: 178:178 độ Độ nhạy cảm ứng: 8ms Công suất âm thanh: 20W (10W x 2) Công nghệ cảm ứng: camera hồng ngoại Thời gian hoạt động liên tục: 16/7 Cổng kết nối: HDMI x3, Component x1, analog D- SUB x 1, DVI-D x 1, Audio in x 1, Audio out x 1, RS232 in/out x1, USB 2.0 x3, Touch out x2, Touch in x 1 Tính năng hiển thị PIP/PBP Tích hợp trình quản lý hiển thị nội dung đa phương tiện MagicInfo Player S3 với các thông số Coretex A72 1.7GHz Quad-Core CPU On-Chip Cache Memory: - L1 (I/D): 48KB/32KB - L2 Cache (Unified): 2MB - Clock Speed: 1.7GHz Quad-Core CPU - Main Memory Interface: 3GB 3ch 64bit LPDDR4 1.6Hz - Graphics: 2D & 3D Graphics Engine	01 chiếc/ phòng

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Số lượng
			- Up to 3840x2160p. 32bpp - Supports OpenGL ES - Storage: 8GB (2.65GB Occupied by O/S, 5.35GB Available) - Multimedia: Video Decoder Tích hợp phần mềm bảng tương tác với các tính năng: + Phần mềm được cài sẵn trên màn hình và có thể chọn từ danh sách nguồn tín hiệu + Trình duyệt web được cài sẵn trên màn hình và có thể chọn từ danh sách nguồn tín hiệu + Menu nổi có thể di chuyển tới các vị trí khác nhau trên màn hình + Hỗ trợ 4 người viết cùng lúc + Quản lý trang viết + Quản lý các trang đang mở + Thêm, bớt quản lý trang bảng + Hỗ trợ tìm kiếm mở các loại nội dung như hình ảnh, âm thanh, văn bản từ bộ nhớ trong hoặc ngoài + Quản lý file (tạo, lưu, xuất) lịch sử nội dung - Tính năng khác: Auto Source Switching & Recovery, RS232C/RJ45 MDC, Plug and Play Nguồn điện: Điện áp vào: AC 100-240V ($\pm 10\%$), 50/60Hz. Chế độ nghỉ <0.5W. Điều kiện hoạt động: Nhiệt độ hoạt động: 0 - 40 độ C. Độ ẩm: 10-80%. Phụ kiện màn hình: hướng dẫn sử dụng, pin, dây nguồn, bút - Bao gồm PC với hệ điều hành Windows: Bộ xử lý Intel® Core™ i3-7100U Processor (3M Cache, 2.40 GHz) Memory 4GB bus 2133, tối đa 32GB Đồ họa Iris Đồ họa Iris HD 620 Intel Graphics: 01 cổng HDMI* 2.0 with 4K at 60Hz; 01 USB Type – C port witch Display port* 1.2 Kết nối mạng LAN Intel Pro 10/100/1000 Mbps Intel® Dual Band Wireless-AC 8265 (802.11ac), 2 x 2, up to 867	

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Số lượng
			Mbps, tích hợp ăng ten không dây (IEEE 802,11ac, Bluetooth 4.2, Intel Wireless Display 6.0) Âm thanh vòm lên đến 7.1 thông qua HDMI và mini DisplayPort Ổ cứng Intel® SSD (120GB, 2.5in SATA 6Gb/s, 16nm) Hỗ trợ thẻ SDXC với UHS-I Cổng kết nối thiết bị ngoại vi 2 cổng USB 3.0 ở mặt sau, 02 cổng USB 3.0 mặt trước (1 đầu có thể sạc), 2 cổng USB 2.0 thông qua đầu cắm thêm. Adapter 19V, 65W AC-DC Power Adapter. Bộ bàn phím, chuột không dây Logitech Phụ kiện kết nối: cáp HDMI	
2	Hệ thống âm thanh bao gồm: Âm ly, loa, Micro không dây...bao gồm đầy đủ các thiết bị dưới đây	Bộ		1 bộ/ phòng
-	Amplify 60W Toa A-2060	Chiếc	Công suất: $\geq 60W$ Tần số: 50 ~ 20.000Hz ($\pm 3dB$) Độ méo: Under 1% at 1kHz, 1/3 rated power Đầu vào: - Mic 1-3: -60dB 600Ω Cân bằng - AUX 1,2: -20dB, 10kΩ không cân bằng, RCA Độ nhạy: > 60dB Điều khiển: Bass: $\pm 10dB$ at 100Hz; Treb: $\pm 10dB$ at 10Hz	01 chiếc/ phòng
-	Loa hộp treo tường Toa BS-1030B	Chiếc	Công suất $\geq 30W$, màu đen Kiểu loa: Treo tường Đáp tuyến tần số: 80 - 20.000 Hz Cường độ âm thanh: ≥ 90 dB SPL	02 chiếc/ phòng
-	Micro loại không dây cài ve áo Toa			

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Số lượng
+	Micro dùng cho Giáo viên	Chiếc	Loại micro: Micro tụ điện đơn hướng Mức đầu vào tối đa: 110dB SPL Đáp tuyến tần số: 100Hz-15kHz Độ nhạy: -64dB Đầu nối sử dụng jack cắm loại nhỏ 3.5mm	01 chiếc/ phòng
+	Bộ phát không dây	Chiếc	Dải tần số: 636-666MHz, 794-805MHz, UHF Số kênh lựa chọn: 64 kênh Pin sử dụng: LR6 (AA x 1) Thành phẩm: Vỏ nhựa Thời gian dùng Pin: 10 giờ (alkaline)	01 chiếc/ phòng
+	Khối thu không dây	Chiếc	Nguồn AC chính (sử dụng AC-DC adapter) Đáp tuyến tần số: 100-15.000Hz Tần số thu: 692- 865MHz, UHF	01 chiếc/ phòng
+	Micro không dây (Bao gồm 1 bộ thu phát và 2 Micro không dây) Shure (Dùng cho học sinh)	Chiếc	Micro sử dụng tần sóng UHF Sử dụng Pin AA Băng tần: UHF 800Mhz Kênh thu : 2RF/2 kênh. Công suất phát sóng: 30 mW Phạm vi phát sóng 100m Phạm vi phát sóng 100m Đáp tuyến tần số : 40 Hz -> 20 KHz	02 chiếc/ phòng
+	Tủ thiết bị âm thanh	Chiếc	Tủ sắt sơn tĩnh điện, bao gồm 1 khay cố định	01 chiếc/ phòng
3	Khung treo Tivi chuyên dụng	Chiếc	Loại khung treo tivi chuyên dùng cho các loại tivi 75" được sơn tĩnh điện. Kết cấu vững chắc, thuận tiện cho việc lắp đặt.	01 chiếc/ phòng
4	Bàn ghế giáo viên			
-	Bàn giáo viên	Chiếc	Mặt bàn, mặt trước ngăn kéo phủ Laminate cao cấp chống cháy, chống trầy xước, chống thấm nước. Kích thước: R1200 x S600 x C750 (mm)	01 chiếc/ phòng
-	Ghế giáo viên	Chiếc	Ghế xoay có tay vịn. Có thể nâng hạ chiều cao.	01 chiếc/ phòng

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Số lượng
			Kích thước: W550 x D520 x H850-970 (mm)	
5	Bàn ghế học viên	Chiếc	Ghế gấp liền bàn tĩnh khung thép Chân khung ống thép Ø22 Đệm tựa mút bọc PVC Bàn viết gỗ công nghiệp có thể gấp lại Kích thước: W535 x D750 x H890 mm	35 chiếc/ phòng
6	Bảng trượt ngang 2 lớp	Chiếc	Bảng trượt ngang 2 lớp, kích thước: 1.2 x 3.6 (m), gồm 4 bảng từ (2 bảng xanh và 2 bảng trắng) kích thước 0.9 x 1.2 (m) trượt trên 2 hệ ray khác nhau. Mặt bảng từ tĩnh chống loá dễ viết dễ xóa, hít nam châm mạnh. Hệ thống ray trượt trên hệ ray trượt màu trắng sứ, có bánh xe đẩy dễ dàng. Khung hộp màu trắng sứ dày 25x76 (mm)	01 chiếc/ phòng

SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP THUỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
NGÀNH/NGHỀ: LOGISTICS**

(Kèm theo Công văn số 14784/SLĐT BXH-GDNN ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Số lượng
1	Phần mềm khai hải quan xuất khẩu	Bộ	Lập phiếu yêu cầu kê khai hải quan Lập phiếu thu Lập hóa đơn dịch vụ Kết xuất hóa đơn ra báo cáo thuế Quản lý bảng giá dịch vụ Quản lý hồ sơ khách hàng Các báo cáo liên quan	01 bộ/phòng
2	Phần mềm đào tạo quản lý (thương mại điện tử)	Bộ	Các phân hệ chính bao gồm: - Quản trị hệ thống - Quản lý tin tức - Quản lý nhân sự - Quản trị kinh doanh (CRM) - Tài chính kế toán nội bộ doanh nghiệp - Quản lý kho - Website thương mại điện tử - Quản lý công việc và báo cáo công việc hàng ngày - Hệ thống báo cáo quản trị	01 bộ/phòng
3	Kệ Selective	Bộ	Kích thước: Cao: 2000 mm, rộng: 400 mm, dài: 2000 mm; 5 tầng mâm Chất liệu khung sắt, sơn tĩnh điện, sàn bằng gỗ ghép.	03 bộ/phòng
4	Pallet	Chiếc	Kích thước ngoài: 1.200 x 1.000 x 145 (mm) Nguyên liệu: HDPE Trọng lượng: 10kg Tải trọng tĩnh: 2.700 (kg)	50 chiếc/phòng

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Số lượng
			Tải trọng động: 800 (kg)	
5	Máy quét mã vạch 2D	Chiếc	Đầu đọc mã vạch không dây 2D Symbol DS8178 + Kết nối: Bluetooth® v2.1 với EDR Sạc pin qua USB: Khi kết nối với để sạc tiêu chuẩn.	01 chiếc/phòng
6	Máy trợ giảng không dây	Chiếc	Công suất loa: 32W RMS/ 40W Max Pin Lithium: 2000mAh/7,4V dùng liên tục 15-20 giờ, pin chờ 1 tuần Hỗ trợ kết nối: Line Out ra loa thùng bất kỳ: line từ điện thoại, máy tính	01 chiếc/phòng
7	Loa cầm tay Megaphone	Chiếc	Công suất 30 Watts - 45 Watts Phạm vi xấp xỉ. 800 m Loa, nam châm Neodymium polyimide Loại pin D-cell Pin cuộc sống Approx 17 giờ Kích thước: 351 x 351 x 512 (mm) Trọng lượng: 3,6 (kg)	01 chiếc/phòng
8	Máy quay phim chuyên dụng	Chiếc	Máy quay phim 4K Định dạng ghi hình: XAVC S 4K, XAVC S HD AVCHD, MP4. Cảm biến hình ảnh: 1/2.5 type(7.20mm)back -illuminated Exmor R CMOS Sensor Độ phân giải ảnh tĩnh: 8.29MP Bộ nhớ trong: Flash Memory 64GB Bộ xử lý hình ảnh: BIONZ X Ổn định hình ảnh: Balanced Optical SteadyShot W/ Intelligent Active mode(5- axes) Ống kính: ZEISS Vario-Sonnar T* Tiêu cự góc nhìn: (quy đổi 35mm): 26.8mm Khâu độ: 2.0-3.8 Zoom quang học: 20X Zoom rõ ảnh: 30x (4K), 40x (HD)(zoom KTS: 250x) Âm thanh: 2ch (XAVC S), 5.1ch (AVCHD)	01 chiếc/phòng

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Số lượng
			Quay phim chuyển động nhanh, Ghi hình tốc độ cao, Ghi hình timelapse ở định dạng 4K, Golf Shot, Khóa lấy nét, giảm ồn giọng nói. Wifi/NFC: Có Màn hình LCD: Clear Photo LCD display(460 800dots) wide (16:9), 3.0 type, cảm ứng Trọng lượng ghi hình: Khoảng 75 phút(XAVC S 4K 30p), khoảng 15 phút (AVCHD FH)	
9	Máy quấn màng pallet	Chiếc	Đường kính bàn xoay là: 1500mm Motor mâm xoay: 0.75kw Motor nâng cuộn film: 0.37kw Đường kính ngoài cuộn film: 250mm Đường kính trong cuộn film: 0.75mm Chiều cao mâm xoay: #80mm Tốc độ mâm xoay: 0-14 vòng/phút Nguồn điện: 220-240V/50-60Hz/1 phút Kích thước máy: 2510x1510x2600mm	01 chiếc/phòng
10	Xe nâng điện	Chiếc	Kiểu ngồi lái – Ghế ngồi OPS Ắc quy tiêu chuẩn 48V/ 400Ah Tải trọng nâng: 1000 kg Tâm tải trọng: 500 mm Càng nâng dài: 770 mm Khung 2 tầng nâng: M300 Chiều cao nâng: 3000 mm Bo mạch điều khiển : CURTIS Kích thước xe: Dài: 2070 mm, Rộng: 1086 mm, Cao: 2130 mm Phạm vi quay vòng xe khi sử dụng pallet 1m x 1m: 3340 mm Motor di chuyển: AC 8.2 Kw Tốc độ: 16 km/h Motor nâng hạ: DC 7.5 Kw Tốc độ: 450 mm/s Khối lượng xe có ắc quy: 2920 kg	02 chiếc/phòng

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Số lượng
11	Bộ đàm cầm tay	Chiếc	Dải tần: Dải tần UHF 403 – 470 Công suất: 12W (UHF) Số kênh: 16 kênh Thời gian sử dụng Pin: Trên 18 giờ Dòng điện: 7,4V Môi trường nhiệt độ: -30 – +60 độ Độ dẫn kênh: 12,5 / 25 kHz chuyển đổi Độ méo âm thanh: <5% Cự li liên lạc tốt: 1-5 km	104 Bộ
12	Xe đẩy hàng 3 tầng	Bộ	Kiểu xe : Xe đẩy tay 3 tầng Kích thước sản phẩm : Dài 965 x Rộng 615 x Cao Tay đẩy: 950 mm Khoảng cách giữa sàn các tầng: 245mm Tải trọng : 300kg - 370kg Đường kính bánh xe : Ø 125 mm Trọng lượng xe : 39 kg	04 chiếc/phòng
13	Xe nâng hàng chạy điện	Chiếc	Tải trọng nâng: 2.000kg Tâm tải trọng: 600mm Chiều cao nâng: 195mm Motor di chuyển: 1.5kw Motor nâng hạ: 1.2kw Ắc quy: 24/ 210 (V/ Ah) Kích thước xe: 1874x 725x 1475 mm Nĩa nâng: 75x 170x 1200 mm Tốc độ nâng hạ: 40 mm/s Tốc độ di chuyển: 6 km/h Khả năng leo dốc: 7% Bo mạch điều khiển Curtis-USA Bộ sạc đi kèm 01	01 chiếc/phòng
14	Xe đẩy tay	Chiếc	Kích thước sàn xe: 750 x 1.200 mm	04 chiếc/phòng

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Số lượng
			Chiều cao sàn xe: 285 mm Chiều cao tay đẩy: 890 mm Tải trọng: 600 kg Khối lượng xe: 47 kg	
15	Hộp đựng hàng trong kho (Các loại kích cỡ)	Bộ	Mỗi bộ gồm: 10 Hộp cacton 30x30x30 cm 10 Hộp cacton 40x40x40 cm 10 Hộp cacton 50x50x50 cm 10 Hộp cacton 40x40x50 cm 10 Hộp cacton 50x40x50 cm 10 Hộp cacton 60x40x50 cm 10 Hộp cacton 70x50x60 cm 10 Hộp cacton 60x50x60 cm 10 Hộp cacton 60x50x50 cm	02 bộ/phòng
16	Hàng mô phỏng bằng gỗ ghép loại nhỏ	Chiếc	Kích thước: 300x150x150 mm Chất liệu: gỗ ghép	95 chiếc/phòng
17	Hàng mô phỏng bằng gỗ loại lớn	Chiếc	Kích thước: 600x300x300 mm Chất liệu: gỗ ghép	95 chiếc/phòng
18	Cone	Chiếc	Chóp làm bằng chất liệu nhựa dẻo, không gãy, bể, phản quang Chiều cao chóp: 70 cm Đường kính chân đế: 33cm Trọng lượng: 1.7 kg	60 chiếc/phòng

SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI